

CÁC HUYỆT GIAO HỘI: Bảng 18 - 19**Bảng 18** - Bảng các huyết giao hội ở dương kinh

	Đốc mạch	Túc thái dương	Thủ thái dương	Túc thiếu dương	Thủ thiếu dương	Túc dương minh	Thủ dương minh	Dương duy	Dương kiều	Đới mạch	Ghi chú
Thần đình	0	x				x					0: Kinh sở thuộc
Thủy câu	0					x	x				x: Kinh giao hội
Bách hội	0	x									
Não hộ	0	x									
Phong phủ	0							x			
Á môn	0							x			
Đại chùy	0	x		x							
Đào đạo	0	x									
Trường cường	0										chỗ kết của thiếu âm
Tĩnh minh		0	x								
Đại trử		0	x								
Phong môn	x	0									
Phụ phân		0	x								
Phụ dương		0							x		Khích: dương kiều
Thân mạch		0							x		Sinh: dương kiều
Bộc tham		0							x		Gốc: dương kiều
Kim môn		0						x			Biệt thuộc dương duy
Nhu hội			0					x	x		
Bình phong			0	x	x		x				
Quyền liêu					x						
Thính cung			0	x	x						
Đồng tử liêu			x	0	x						
Khách chủ nhân				0	x	x					
Hàm yểm				0	x	x					
Huyền ly				0	x	x					
Khúc phát		x		0							
Suất cốc		x		0							
Phù bạch		x		0							
Khiếu âm		x		0							
Hoàn cốt		x		0							
Bản thần				0				x			

Dương bạch				0				x			
Lâm khấp		x		0				x			
Mục song				0				x			
Chính doanh				0				x			
Thừa linh				0				x			
Não không				0				x			
Phong trì				0				x			
Kiên tĩnh				0	x			x			
Nhật nguyệt				0							với Túc thái âm tỳ
Hoàn khiêu		x		0							
Đới mạch				0						x	
Ngũ khu				0						x	
Duy đạo				0						x	
Cự liêu				0					x		
Dương giao				0				x			Khích của Dương duy
Thiên liêu					0				x		
Ế phong				x	0						
Giác tôn				x	0						
Hoà liêu			x	x	0						
Thừa khấp						0			x		Hội với Nhâm mạch
Cự liêu						0			x		
Địa thương				x		0	x		x		
Hạ quan				x		0					
Đầu duy						0		x			
Khí xung						0					Chỗ khởi xung mạch
Tý nhu							0				Hội với lạc của Thủ dương minh
Kiên ngưng							0		x		
Cự cốt							0		x		
Nghinh hương						x	0				

Bảng 19 - Bảng các huyết giao hội ở âm kinh

	Nhâm mạch	Túc thái âm	Thủ thái âm	Túc quyết âm	Thủ quyết âm	Túc thiếu âm	Thủ thiếu âm	Âm duy	Âm kiều	Xung mạch	Ghi chú
Thừa tướng	0										Hội với Túc dương minh
Liên tuyền	0							x			
Thiên đột	0							x			
Thượng quản	0										Hội với Túc dương minh, Thủ thái dương
Trung quản	0										Sinh của Thủ thái dương, Thủ thiếu dương và Túc dương minh
Hạ quản	0	x									
Âm giao	0									x	
Quan nguyên	0	x		x		x					
Trung cực	0	x		x		x					
Khúc cốt	0			x							
Hội âm	0									x	Hội của Nhâm Đốc
Tam âm giao		0		x		x					
Xung môn		0		x							
Phủ xá		0		x				x			
Phúc ai		0						x			
Đại hoành		0						x			
Trung phủ		x	0								
Chương môn				0							Hội với Túc thiếu dương
Kỳ môn		x		0				x			
Thiên trì					0						Hội với Túc thiếu dương
Hoành cốt						0				x	
Đại hách						0				x	
Khí huyết						0				x	
Tứ mẫn						0				x	
Trung chú						0				x	
Hoang du						0				x	
Thương khúc						0				x	
Thạch quan						0					
Âm đô						0					
Thông cốt						0					
U môn						0					
Chiếu hải						0			x		chỗ sinh Âm kiều mạch
Giao tín						0			x		Khích của âm kiều
Trúc tâm						0		x			Khích của Âm duy